

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

Số: ~~6425~~ QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phổ, ngày 03 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trần Thế Vinh và bà Huỳnh Thị Phương, thường trú tại xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ để thực hiện dự án: Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (phương án đất ở đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 5823/QĐ-UBND 27/10/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Thế Vinh và bà Huỳnh Thị Phương, thường trú tại xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ để thực hiện dự án: Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn (phương án đất ở đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 5825/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ (phương án đất ở đợt 2);

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 983/TTr-TTPTQĐ ngày 27/10/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 449/TTr-TNMT ngày 27/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trần Thế Vinh và bà Huỳnh Thị Phương, thường trú tại xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án: Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn xã Phổ Nhơn, thị xã Đức

Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (phương án đất ở đợt 2) với nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt : 236.704.557 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm linh bốn nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng).

Trong đó	:	
- Bồi thường, hỗ trợ về đất	:	38.490.000 đồng.
- Nhà, công trình, vật kiến trúc	:	0 đồng.
- Cây cối, hoa màu	:	5.855.000 đồng.
- Các khoản hỗ trợ	:	192.359.557 đồng.

2. Tái định cư

- Vị trí lô đất được bố trí tái định cư	:	Có ký hiệu OM04:9.
- Diện tích lô đất tái định cư	:	300,00 m ² .
- Tổng giá trị tiền sử dụng đất phải nộp khi Nhà nước giao đất tái định cư	:	376.177.200 đồng.
Trong đó	:	
+ Nhà nước hỗ trợ	:	141.633.449 đồng.
+ Số tiền hộ gia đình phải nộp khi giao đất tái định cư	:	19.245.000 đồng.

(Có bảng kê chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

3. Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: Sau ngày Quyết định này có hiệu lực.

4. Thời gian bàn giao mặt bằng: Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Thế Vinh và bà Huỳnh Thị Phương và thanh quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Sau thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này mà hộ ông Trần Thế Vinh và bà Huỳnh Thị Phương không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng thì Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi gửi tiền vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi và UBND xã Phổ Nhơn tham mưu cho UBND thị xã các bước thủ tục tiếp theo theo quy định.

Điều 3. Văn phòng HĐND&UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Ban quản

lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi; Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND xã Phổ Nhơn và hộ ông Trần Thế Vinh và bà Huỳnh Thị Phương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. / *thuan*

Nơi nhận: *qu*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND & UBND TX: PCVP, CV thuan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tran
Trần Ngọc Sang

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

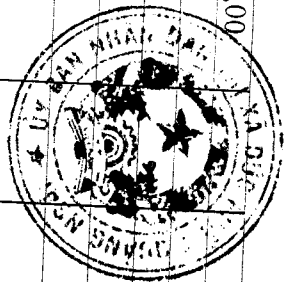
BẢNG KÊ CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DURING CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
THỊ XÃ PHỐ NHƠN, THỊ XÃ ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI (PHƯƠNG ÁN ĐẤT Ở ĐỢT 2)
Quyết định số 6425/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023 của UBND thị xã Đức Phố

Hộ ông Trần Thế Vinh và bà Huỳnh Thị Phương
Địa chỉ : xã Phố Nhơn, thị xã Đức Phố, tỉnh Quảng Ngãi

STT	Hạng mục	Thửa đất	Tờ bản đồ	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Bồi thường, hỗ trợ	Hệ số	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
A	Đất đai (I+II)								
1	Bồi thường đất ở	380	3	m ²	256,6	100%		150.000	38.490.000
B	Nhà, công trình vật kiến trúc								
1	Không có vật kiến trúc	380	3			100%			38.490.000
C	Cây cối, hoa màu								
1	Me có đường kính góc ≥ 15cm, đã cho quả			Cây	2,0	100%		250.000	5.855.000
2	Tre xanh chưa quả			Cây	25,0	100%		50.000	500.000
3	Ô ma chưa cho quả			Cây	1,0	100%		30.000	1.250.000
4	Cây chòi mòi đã cho quả (vận dụng cây lá cảnh)			Cây	1,0	100%		30.000	30.000
5	Nhãn chưa cho quả			Cây	3,0	100%		50.000	50.000
6	Nhãn mới trồng	380	3	Cây	5,0	100%		100.000	300.000
7	Keo có đường kính góc ≥ 4cm đến < 8cm			Cây	55,0	100%		20.000	100.000
8	Cây ba cháng (cây gỗ tạp) có đường kính góc ≥ 10cm đến < 30cm			Cây	1,0	100%		65.000	3.575.000
D	Các khoản hỗ trợ khác								
1	Hỗ trợ giá đất ở chênh lệch 2 vị trí (Đây là số tiền chủ hộ phải nộp lại cho Nhà nước khi được giao đất TĐC cộng với giá trị lô đất TĐC theo đơn giá đất ở tại nơi thu hồi)			Hộ		100%			192.359.557
2	Hỗ trợ khoan giếng			Hộ		100%			141.633.449
	Tổng cộng (A+B+C+D):								50.726.108
E	Tái định cư								236.704.557
1	Lô đất tái định cư có ký hiệu	OM04:9							

(Bảng chữ: Hai trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm linh bốn nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng).

2	Diện tích						
3	Khu tái định cư đồng Ông Di và cây Đa xã Phổ Nhơn	300,00					
4	Tiền sử dụng đất phải nộp theo giá đất tại nơi tái định cư						19.245.000
5	Ho trợ tiền sử dụng đất chênh lệch giữa 02 vị trí theo quy định sử dụng đất phải nộp cho ưu tiên trên 10 đất tái định cư						141.633.449
6	Tiền sử dụng đất chủ hộ phải nộp khi được Nhà nước bố trí đất tái định cư						215.298.751
7							376.177.200



(Bảng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm đồng).